

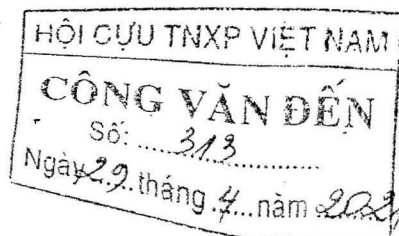
BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1734/BNV-CTTN

V/v thống kê số liệu và đề xuất chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2021



Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Xây dựng;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; ✓
- Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam; ✓
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để có cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương xây dựng Văn bản giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975; trên cơ sở kết quả khảo sát, tổng hợp báo cáo một số tỉnh, thành phố năm 2020 và tiêu chí đơn vị thanh niên xung phong xây dựng, phát triển kinh tế quy định tại Điều 7 Thông tư số 18/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành liên quan, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

I. THỐNG KÊ SỐ LIỆU THANH NIÊN XUNG PHONG

Thống kê đầy đủ, chính xác thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 đáp ứng các tiêu chí cụ thể sau đây:

1. Được huy động tham gia theo Chỉ thị số 460-TTg ngày 23/9/1978 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong hoặc theo chủ trương của cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố.

2. Tham gia tổ chức thanh niên xung phong do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các Bộ, cơ quan khác ở Trung ương; Ủy ban nhân dân (hoặc Ủy ban hành chính) cấp tỉnh, cấp huyện; Đoàn thanh niên cấp tỉnh quyết định thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Lực lượng, sư đoàn, trung

đoàn, đoàn, tiểu đoàn, tổng đội, liên đội, đại đội, trung đội, tiểu đội, đội; công trường, nông trường, lâm trường, xí nghiệp, trung tâm thanh niên xung phong.

3. Khi tham gia thanh niên xung phong đang ở độ tuổi thanh niên từ 18 đến 30 tuổi.

4. Thời gian hoạt động: Sau ngày 30/4/1975. Thời gian hoạt động cụ thể của từng đơn vị thanh niên xung phong thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền huy động, quản lý và sử dụng thanh niên xung phong.

5. Phương thức hoạt động tập trung.

6. Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau:

a) Khắc phục hậu quả chiến tranh, mở đường giao thông, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương;

b) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các vùng kinh tế mới như khai hoang mở rộng diện tích, trồng rừng, làm thủy lợi, làm đường, xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống.

(Có biểu mẫu thống kê kèm theo)

II. ĐỀ XUẤT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG

Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê, tổng hợp số liệu thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan liên quan ở Trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xem xét, đề xuất chế độ, chính sách đối với đối tượng nêu trên. Việc đề xuất chế độ, chính sách cần đảm bảo các yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Phải căn cứ vào việc rà soát, xác định chế độ sinh hoạt, trang bị, chế độ tiền-công, tiền lương của cán bộ quản lý, đội viên thanh niên xung phong trong thời gian làm nhiệm vụ và chế độ, chính sách đã được giải quyết sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đảm bảo phù hợp với thực tiễn, mối tương quan đồng bộ về chế độ, chính sách với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam (quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ); đối tượng thanh niên xung phong tham gia chiến tranh, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ thôi việc (quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có lực lượng thanh niên xung phong tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 khẩn trương rà soát, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ trước ngày 30/7/2021 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- TT. Trần Anh Tuấn;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CTIN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ ĐƠN VỊ THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,
XÂY DỰNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN SAU NĂM 1975

(Kèm theo Văn bản số: 1734/BNV-CTTN ngày 24 tháng 4 năm 2021 của Bộ Nội vụ)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

BIỂU THỐNG KÊ ĐƠN VỊ THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,
XÂY DỰNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN SAU NĂM 1975

(Kèm theo Văn bản số /...-... ngày tháng năm 2021 của)

STT	Đơn vị TNXP		Chủ trương thành lập	Cơ quan/địa phương quyết định thành lập	Địa phương/ cơ quan/ đơn vị sử dụng	Hình thức tổ chức	Nhiệm vụ của đơn vị	Địa bàn hoạt động	Thời gian hoạt động của đơn vị	Chế độ sinh hoạt, trang bị		Chế độ tiền lương, tiền công khi thực hiện nhiệm vụ		Ghi chú
	Tên gọi	Ký hiệu								Cán bộ quản lý	Đội viên	Cán bộ quản lý	Đội viên	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Giai đoạn sau 30/4/1975 đến tháng 9/1978 (trước khi có Chỉ thị số 460-TTg)													
1														
2														
...														
II	Giai đoạn từ tháng 10/1978 đến 31/12/1986 (sau khi có Chỉ thị số 460-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho đến trước khi thực hiện đường lối đổi mới năm 1986)													
1														
2														
...														

Ghi chú:

Chế độ sinh hoạt, trang bị: Là kinh phí trợ cấp một lần ban đầu để trang bị quần áo, dép, chăn, màn, ba lô, mũ, bảo hộ lao động; các khoản kinh phí về tiền thuốc, bồi dưỡng khi ốm đau; chi phí sinh hoạt văn hóa....

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ SỐ LIỆU THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ
GIẢI ĐOẠN SAU NĂM 1975

(Kèm theo Văn bản số: 1734 /BNV-CTTN ngày 24 tháng 4 năm 2021 của Bộ Nội vụ)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU THANH NIÊN XUNG PHONG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ
GIẢI ĐOẠN SAU NĂM 1975

(Kèm theo Văn bản số: /...-... ngày tháng năm 2021 của.....)

(Đơn vị tính: Người)

Số TT	Tên đơn vị TNXP	Số lượng TNXP	Giới tính		Tình trạng hiện nay		Độ tuổi khi tham gia TNXP (từ 18 đến 30 tuổi)	Thời gian tham gia TNXP					Số TNXP đã được hưởng chế độ, chính sách tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ và khi hoàn thành nhiệm vụ	Số TNXP đã được giải quyết chế độ chính sách từ năm 1999 đến nay						Số TNXP chưa được hưởng chế độ, chính sách			
			Nam	Nữ	Còn sống	Đã từ trần		Dưới 1 năm	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	Từ 5 năm đến dưới 7 năm	Từ 7 năm đến 10 năm		Chưa xác định	Thương binh/bệnh binh/người hưởng chính sách như TB	Liệt sĩ	Huân, huy chương	Trợ cấp 1 lần	Chế độ trợ cấp hàng tháng		Chính sách Bảo hiểm y tế	Văn bản áp dụng giải quyết chế độ, chính sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
I Giai đoạn sau 30/4/1975 đến tháng 9/1978 (trước khi có Chỉ thị số 460-TTg)																							
1																							
2																							
...																							
II Giai đoạn từ tháng 10/1978 đến 31/12/1986 (sau khi có Chỉ thị số 460-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho đến trước khi thực hiện đường lối đổi mới năm 1986)																							
1																							
2																							
...																							

Ghi chú:

- Thời gian tham gia TNXP (từ cột 10-15): Là thời gian được tính kể từ ngày gia nhập đơn vị thanh niên xung phong cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp thanh niên xung phong có thời gian tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế không liên tục thì thời gian công tác là tổng thời gian thực tế của các lần cấp có thẩm quyền huy động tham gia TNXP.

Trường hợp có tháng lẻ thì đủ 06 tháng trở lên được tính tròn 01 năm, dưới 06 tháng được tính nửa (1/2) năm và trường hợp thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế có thời gian hoạt động không liên tục thì được tính cộng dồn thời gian thực tế của các lần tập trung tham gia hoạt động.

- Chế độ, chính sách tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ và khi hoàn thành nhiệm vụ: Là chế độ tiền công, tiền lương, phụ cấp của đội viên TNXP, cán bộ phụ trách, quản lý TNXP được trả khi thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị và chế độ trợ cấp, phụ cấp sau khi hoàn thành nhiệm vụ, xuất ngũ.